TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 87/2018/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 06 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 120/2018/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1978.

Địa chỉ cư trú: ấp V, xã X, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1978.

Địa chỉ cư trú: ấp V, xã X, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

- Giao con chung tên Trần Văn Hoàng V, sinh ngày 18/4/2005 cho anh Trần Văn T nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Giao con chung tên Trần Thị Ngọc L, sinh ngày 01/4/2001 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng. Anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị H và anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị H phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí ly hôn. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) chị H đã nộp theo biên lai thu số 0014496 ngày 29/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr, hoàn trả lại cho chị H số tiền chênh lệch 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tr;
- UBND xã X, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long (Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 24/4/2000);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Lâm Văn Năm